

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-PT

Ngày: 26- 02- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông.

Ông Trương Phước Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Vũ Tràng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trương Minh K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo kháng cáo:

Trương Minh K, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Bé N và bà Nguyễn Thị B1; vợ là Ngô Thị Hồng P (đã ly hôn năm 2017) và con Trương Ngọc Huỳnh M, sinh ngày 01/8/2012; tiền sự: Ngày 16/7/2018 bị Công an xã B, huyện C xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: Không; bị bắt, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đồng Tháp đang trên đường tuần tra đến km 21+600 quốc lộ 30 thuộc địa phận ấp D, xã E, huyện C phát hiện Trương Minh K đang điều khiển xe mô tô biển số 66F1-xxx.xx nên ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện và thu giữ bên trong túi quần Jeans phía trước bên phải của K đang mặc có 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được hàn kín 02 đầu. K khai đoạn ống hút trên là ma túy K mua của thanh niên lạ mặt, không biết họ tên và địa chỉ tại khu vực Phường x, thành phố F với số tiền 200.000 đồng mang về để sử dụng. Qua đó, tổ tuần tra tiến hành đưa K về trụ sở Công an xã E, huyện C bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành niêm phong đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được hàn kín 02 đầu trong phong bì thư màu trắng có chữ ký của Trương Minh K và anh Nguyễn Văn U là người chứng kiến để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 580/KL-KTHS ngày 16/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận về đối tượng giám định:

Tinh thể rắn chứa trong một đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,110 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,083 gam. Mẫu vật đã được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Minh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy cất giấu trong túi quần đang mặc nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/11/2018 bị cáo Trương Minh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trương Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 02 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết mới làm căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo và bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo luật định. Nên căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Minh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hành vi này còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và cung cấp bản photo Quyết định của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Đồng Tháp về việc công nhận bà Nguyễn Thị S là người có công giúp đỡ cách mạng đã được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng 2; ông Nguyễn Văn H là đối tượng được Đảng cử ở lại Miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơ-ne-vơ; ông Trương Văn Bé N là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; đã ly hôn vợ và đang

nuôi con nhỏ. Tuy nhiên tình tiết ly hôn và đang nuôi con nhỏ án sơ thẩm đã ghi nhận và xem xét; ông N được xác định là cha bị cáo nhưng tình tiết mới mà bị cáo cung cấp không xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không được Hội đồng xét xử xem xét; không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về mối quan hệ giữa bà S, ông H với bị cáo nên chưa đủ căn cứ xác định ông H và bà S là ông bà ngoại của bị cáo và là người có công với cách mạng để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời các tài liệu, giấy tờ mà bị cáo cung cấp chỉ là bản photo nên cũng không đủ cơ sở để chứng minh. Do bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo bởi vì bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Minh K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trương Minh K.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Trương Minh K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng